

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 08/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Ngô Văn Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 28/2022/HSST ngày 22 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 12/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 26/5/2022, đối với bị cáo **Nguyễn Thái S**, sinh ngày 10/10/2003. Giới tính: Nam. CCCD số 030203007030, cấp ngày 13/8/2019. Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Trung N, sinh năm 1973. Họ và tên mẹ: Phạm Thị S1, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2022 đến ngày 31/01/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, Nguyễn Thái S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY - Dream II, không đeo biển số (là xe của S) đến khu vực cầu 789 thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương để gặp một người đàn ông tên T (S quen qua mạng xã hội facebook, không rõ họ đệm, tuổi, địa chỉ), mục đích

để xin việc làm. Sau đó, S cùng T đến khách sạn L do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 làm chủ ở thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. S thuê phòng 307 của khách sạn để vào chờ anh Nguyễn Đình M, sinh năm 2003 (là bạn ở cùng thôn) đến thì T sẽ dẫn S và M đi nhận việc. Lúc này, T đi ra ngoài, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T về khách sạn và bảo S bê 01 bao tải chứa màu vàng bên trong chứa pháo nổ lên phòng cất hộ T. S đồng ý và để bao pháo nổ nêu trên cạnh giường ngủ, sát tường giáp nhà vệ sinh trong phòng 307, còn T sau đó đi đâu S không rõ. Lúc sau, có một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đến gặp S hỏi mua pháo, T gọi điện nhờ S bán hộ 01 quả pháo to, 01 quả pháo nhỏ với giá 800.000 đồng. S mở bao cho người này chọn pháo, sau đó người này đưa cho S 1.000.000 đồng, S có hơn 100.000 đồng trả lại, người này đồng ý rồi đem pháo đi (theo S khai). Hồi 14 giờ cùng ngày, khi S đang ở tại phòng 307 khách sạn L thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nền nhà gần giường ngủ sát tường nhà vệ sinh 01 bao tải chứa màu vàng, bên trong có 02 vật hình trụ cao 16cm, đường kính 11cm; 17 vật hình trụ cao 15cm, đường kính 07cm; 07 vật hình trụ cao 15cm, đường kính 06cm; 03 vật hình trụ cao 12cm, đường kính 05cm; 03 vật hình trụ cao 12cm, đường kính 06cm; tất cả những vật hình trụ trên đều được quấn giấy báo sẫm màu, dán bằng keo, hai phía đầu được đổ keo dán chặt, một đầu được gắn một đoạn dây màu bạc, bên trong sợi dây có chất bột màu đen, S khai là pháo nổ, S cất giữ hộ T để chờ T quay lại lấy, S không biết mục đích T làm gì. Tổ công tác tiến hành niêm phong bao tải chứa mẫu vật S khai là pháo nổ nêu trên theo quy định. Ngoài ra, còn quản lý của S 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu xanh đen, phía sau có chữ Realme, IMEI1: 868383046675352, IMEI2: 868383046675345, số tiền 1.000.000 đồng, 01 ví da màu đen và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thái S.

Tại Kết luận giám định số 716/C09-P2 ngày 27/01/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu vật gửi giám định nêu trên đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 10 kg (mười kilôgam). Hoàn lại đối tượng giám định sau khi 2,8 kg pháo nổ.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thái S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thái S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

Về vật chứng: Ngày 21/02/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định (7,2 kg pháo), là vật chứng của vụ án, theo quy định của pháp luật.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thái S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0347875707; sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ ngày 26/01/2022, tại phòng 307 khách sạn L của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 ở thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thái S có hành vi tàng trữ trái phép 10 kg pháo nổ, thì bị Tổ công tác của Phòng

Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thái S đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; bị cáo Nguyễn Thái S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, cần có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Về quyết định hình phạt:* Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thực sự ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, hoàn cảnh bị cáo hiện khó khăn do không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là 7,2 kg pháo nổ, là vật chứng của vụ án. Ngày

21/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành tiêu huỷ vật chứng trên theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 1.000.000đồng, bị cáo tự nguyện không nhận lại, sung vào Ngân sách Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

[6] Trong vụ án này, theo S khai được T nhờ bán hộ 02 quả pháo nổ, tuy nhiên, ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ khác chứng minh, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định được người mua, không thu giữ được vật chứng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H cho S thuê phòng nghỉ nhưng không biết việc S tàng trữ pháo nổ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng tên T là người nhờ S cất giữ, bán pháo nổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1/ *Về tội danh*: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2/ *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thái S cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an

cấp huyện có trách nhiệm chuyển hồ sơ thi hành án treo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ *Xử lý vật chứng.* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thái S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0347875707.

Sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 (Một triệu) đồng được niêm phong trong phong bì số 56 có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản lập hồ 15 giờ 15 phút ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Văn phòng; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung